

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Tập 335**

**Chủ giảng: Pháp Sư Tịnh Không**

**Chuyên ngữ: Nguyễn Thanh**

**Biên tập: Bình Minh**

**Giảng ngày: 21.03.2011**

**Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện \_ Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải trang 390, hàng cuối cùng.

*“Hưu thử độ tu hành, nhược sanh ma chướng, tắc dĩ niệm Phật trị chi. Kiến Chỉ Quán cứu chi nhĩ”.*

Đã nói ra chỗ xuất xứ, đây là tông Thiên Thai. Thiên Thai Trí Giả đại sư người nhà Đường, cuối cùng Ngài cũng niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh Độ. Cho nên các vị tổ sư của tông Thiên Thai, cuối cùng rất nhiều người niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh Độ. Giống như thời cận đại pháp sư Đệ Nhàn, Pháp sư Đàm Hư, và pháp sư Bảo Tĩnh. Các ngài đều là bậc trưởng thượng của tông Thiên Thai. Bậc tổ sư của tông Thiên Thai, chẳng có người nào là không niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ.

Những lời nói này, đặc biệt là thời nay, chúng ta phải để tâm lưu ý, bởi vì thường xuyên gặp phải những việc như vậy, gặp rồi không biết phải giải quyết như thế nào, đó là việc ma dựa, mê muội. Thông thường người ta nói là tinh thần không được bình thường, nói năng lung tung, cử chỉ thất thường, khổ không tả xiết. Nếu như gặp phải trường hợp này, phần lớn đều là oán thân trái chủ, kiếp trước có, bây giờ có, họ đến báo thù. Quý vị nghĩ xem, bất luận công phu của quý vị đủ hay không, ma lớn, đối với những việc nhỏ này của quý vị nó không để tâm, nhưng oan thân trái chủ nhỏ, họ không hiểu, họ đến để báo thù, hoặc là lấy đây làm cách để xin siêu độ, xin quý vị cứu giúp. Những tình huống này không phải là nhất định. Chúng ta cần phải bình tĩnh, cần phải dùng trí tuệ quan sát, giúp đỡ họ giải quyết vấn đề. Phương pháp giải quyết căn bản, thực sự không gì hơn niệm Phật, pháp sư Quán Đảnh cũng nhận định như vậy.

Trong kinh Vô Lượng Thọ, đức Thế Tôn đã nhiều lần dạy bảo chúng ta, chúng ta tự hiểu rõ. Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra, tất cả mọi thứ đều buông bỏ hết, thì cuộc đời này của quý vị chắc chắn không bị chuyện ma, ngay cả ma vương không đến tìm quý vị. Vì sao vậy? Bởi không có ai không tôn kính Phật A Di Đà. Một lòng cầu sanh về thế giới Cực Lạc, muốn thân cận Phật A Di Đà, chư Phật Như Lai đều tôn trọng quý vị, chúng ta tin tưởng có lý do, yêu ma quỷ quái cũng rất tôn trọng quý vị, không khó dễ với quý vị nữa, nếu quý vị phát tâm như vậy. Đối với thế gian này còn một niệm tham sân, ma sẽ đến tìm quý vị. Nó đến tìm quý vị thì làm thế nào? Phải

nhanh chóng buông bỏ, tâm khởi chánh niệm, thì vấn đề sẽ được giải quyết. Chánh niệm là nhất hướng chuyên niệm, cho nên dùng phương pháp niệm Phật để đối trị.

“*Hựu Tịnh Độ Tu Chứng Nghi văn, thập thừa chi lý quán, năng phát cứu cánh chi ma sự, dĩ ngũ uẩn sanh tử mê ám chi pháp vi cảnh cố*”. Đây là phương pháp tu hành quan trọng của tông Thiên Thai. Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ trích dẫn ở đây, chúng ta cũng tùy duyên đem Thập Thừa Quán Pháp giới thiệu sơ lược với mọi người, cũng cung cấp cho quý vị tham khảo, thì có thể thật sự hiểu được Tịnh Độ là dễ hành đạo. Trong Phật pháp pháp nào cũng tốt, nhưng không dễ bằng niệm Phật, hiệu quả niệm Phật hết sức thù thắng.

Chúng ta dùng phần tài liệu này, được rút từ Tam Tạng pháp số, Tam Tạng pháp số dựa theo Ma Ha Chỉ Quán của tông Thiên Thai. Chúng ta gọi là Đại Chỉ Quán, nó còn có Tiểu Chỉ Quán.

Đây là một đoạn văn trong Ma Ha Chỉ Quán: “*Thập thừa giả, thập thừa quán pháp dã*”. Thập thừa là gọi tắt, nói cho đủ là Thập Thừa Quán Pháp.

“*Thử thập thông danh thừa giả*”. Trước hết giải thích thế nào gọi là Thập thừa. Thập là chữ số, nghĩa là mười, mười điều này đều gọi là thừa. Thừa nghĩa là gì? Là *vận tải chi nghĩa*, ngày nay chúng ta gọi là vận chuyển, như chiếc xe ở đời có thể chuyên chở, xe chở người, chở hàng hóa. Xe khách chở người, xe hàng chở hàng hóa. Bây giờ trong các loại xe, chuyên chở được nhiều nhất là xe lửa, nó ví cho đại thừa. Xe ô tô chở ít người hơn, được ví cho tiểu thừa. Thời xưa, đại thừa là chỉ cho xe ngựa, xe ngựa chuyên chở số lượng lớn. Tiểu thừa là xe dê, xe nai, xe dê, xe nai nhiều nhất chỉ có hai người ngồi, hai người thân thể nặng thì nó kéo không nổi. Cho nên Phật gọi là xe trâu trắng lớn, xe trâu trắng lớn là xe ngựa. Lấy xe ngựa, xe nai, xe dê để làm ví dụ. Đây là ý nghĩa của hai chữ vận tải.

*Tỷ dụ, cái ngôn tu hành chi nhân, y thử thập pháp giới pháp tu chi, tắc năng vận xuất sanh tử khổ hải, đáo ư Niết bàn bỉ ngạn*”.

Ở đây giảng rất rõ ràng, xe này là công cụ giao thông, giúp đỡ quý vị, quý vị dùng mười phương pháp này, mười phương pháp này ví như công cụ giao thông. Quý vị dùng nó, nó có thể chở quý vị ra khỏi biển khổ sanh tử, tức là luân hồi lục đạo, có thể giúp quý vị vượt thoát luân hồi lục đạo, đến được bờ Niết bàn bên kia. Bờ niết bàn thật sự, chính là cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai, đây gọi là bờ cứu cánh.

Mười điều này, đều là lấy điểm này làm mục tiêu, sanh tử có thể kéo dài đến pháp giới tứ thánh. Trong lục đạo có hai loại sanh tử, phần đạo sanh tử và biến dịch sanh tử, trong pháp giới tứ thánh không có phần đạo sanh tử, nhưng có biến dịch sanh tử. Cõi Thật Báo Trang Nghiêm không có, cho nên cõi Thật Báo Trang Nghiêm, mới gọi là

Niết Bàn. Niết Bàn của tiểu thừa không tính, niết bàn của tiểu thừa, còn ở trong pháp giới tứ thánh, chưa ra khỏi mười pháp giới. Ra khỏi mười pháp giới mới thật sự là cứu cánh.

“*Số chí thập giả, do tu quán chi nhân, thượng trung hạ căn bất đẳng*”. Vì sao có mười điều này, sao nhiều như vậy? Ở đây muốn nói đến người tu hành, người tu hành căn tánh không giống nhau. Thực sự có hàng thượng căn, trung căn, và hạ căn. Thượng căn lanh lợi, thông minh, trí huệ, có định, gặp việc không loạn, luôn luôn giữ cho mình thanh tịnh vô vi, cho nên gặp việc họ có thể dùng trí huệ giải quyết. Phàm phu không có năng lực này, gặp việc thì hoang mang, gặp việc thì tâm tạp loạn, đặc biệt là nghịch cảnh, người xấu, gặp phải cảnh giới này, trong tâm họ sợ hãi không thể thích hợp, phiền não hiện hành, đây là hàng hạ căn.

Chúng ta thuộc hàng căn tánh nào? Cao nhất là chúng ta thuộc hàng trung căn, hơn hàng trung căn một chút là hàng thượng căn. Thật sự có hàng thượng căn chăng? Ngày xưa thì có, nhưng bây giờ thì không. Thời bây giờ hàng hạ căn rất nhiều, là hàng hạ căn, nhưng hạ căn vẫn có thể thành tựu. Căn tánh thời bây giờ là hạ hạ căn. Vì sao vậy? Bởi tu mười pháp này mà không thành tựu được, đó chẳng phải là hạ hạ căn sao?

Ở đây nói rõ cho chúng ta thấy: “*Thượng căn giả, duy quán sơ bất tư nghi cảnh, tức đắc phá hoặc hiển lý*”. Hàng thượng căn, trong mười điều này họ chỉ tu một điều. Điều thứ nhất là “quán bất tư nghi cảnh giới”. Thật sự có thể nhìn thấu, có thể thấy được thật tướng, đây là chân tướng sự thật, chân tướng trong cảnh giới, họ đã phá trừ nghi hoặc, phá trừ nghi hoặc nghĩa là đoạn mê, hiển lý tức là kiến tánh. Nói cách khác, họ đã minh tâm kiến tánh, minh tâm kiến tánh là hàng Bồ Tát sơ trụ của đại thừa Viên giáo, họ vượt qua mười pháp giới, ở cõi Thật Báo của chư Phật Như Lai. Ở đâu? Ở thế giới Hoa Tạng.

Người niệm Phật thì đến thế giới Cực Lạc, cũng là cõi Thật Báo Trang Nghiêm của Phật A Di Đà. Trong bốn cõi, họ sanh về cõi Thật Báo. Đây là hàng thượng căn, thật không dễ!

“*Kỳ thứ giả*”. Tiếp theo là nói về hàng trung căn. “*Ư sơ chủng quán pháp tu chi bất nhập*”. Nghĩa là tu cảnh bất tư nghi, họ không vào được cảnh giới này. Họ hiểu được lý, đây gọi là giải ngộ. Thực tế mà nói, họ chưa nhập được cảnh giới. “Nhập” là chứng ngộ, họ chưa chứng ngộ, có thể lý giải, nhưng chưa chứng ngộ. Vì sao vậy? Bởi họ không buông bỏ. Lý giải ở đây đại sư Chương Gia nói là nhìn thấu, khế nhập là buông bỏ. Quý vị thông suốt, hiểu rõ, nhưng quý vị chưa buông bỏ.

Ví dụ trong kinh Phật dạy chúng ta, hàng tam thừa chứng quả, chứng quả như thế nào? Bạc nhất thừa, nhất thừa là hàng cao nhất, bậc thượng thượng căn. Sau khi nghe pháp, cùng một lúc họ có thể buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, ngay khi đó

họ đã thành Phật. Đạo lý này bây giờ chúng ta đã hiểu, chúng ta nghe quá nhiều rồi, đọc trong kinh cũng rất nhiều, rất rõ ràng, rất minh bạch. Nhưng không buông bỏ được. Chúng ta ngày nay chỉ dừng lại ở chỗ giải ngộ mà thôi chứ không đi vào chứng ngộ. Gọi là nhìn thấu, nhưng không buông bỏ được. Bậc hạ căn và trung căn, cùng một lúc buông bỏ ba loại phiền não này, cùng một lúc bỏ đi, bỏ hết tất cả. Ba loại phiền não này nặng nhất là khởi tâm động niệm, bởi vì khởi tâm động niệm, quý vị mới có phân biệt, do phân biệt mới có chấp trước. Cho nên khởi tâm động niệm, là gốc của phiền não, gốc không thể buông bỏ, nhưng buông bỏ được cành lá thì cũng tốt rồi.

Nếu chúng ta buông bỏ được phân biệt, chấp trước thì quý vị vào hàng Bồ Tát, đã chứng được quả vị này. Nếu phân biệt cũng không buông bỏ được, chỉ buông bỏ được chấp trước, ở trong pháp thế gian và xuất thế gian không chấp trước nữa, đây gọi là phiền não kiến tư hoặc. Có thể buông bỏ được phiền não kiến tư hoặc, không còn chấp trước nữa, quý vị chứng quả A La Hán, vượt qua lục đạo luân hồi, nhưng không vượt qua được mười pháp giới, vẫn còn ở trong mười pháp giới, nhưng đã vượt qua luân hồi rồi, quý vị mãi mãi sẽ không rơi vào luân hồi trong sáu nẻo nữa. Đây là bậc thượng căn, trung căn và hạ căn. Thượng căn là thành Phật, trung căn là Bồ Tát, hạ căn là A La Hán. Chúng ta ngay cả A La Hán cũng không thể chứng, không phải là hạ hạ căn sao? Nếu như trong kiếp này, tạo nghiệp bất thiện, kiếp sau ngay cả thân người cũng không làm được, đó là hạ hạ hạ căn.

Chúng ta thuộc loại căn tánh nào, tự mình chẳng thể không biết. Thượng căn, chúng ta không phải thượng căn, đối với thượng căn ta có thể nghe, nhưng không làm được! Nghe cũng có lợi, biết đâu nó có thể giúp quý vị nâng cao cảnh giới. Từ trung căn lên đến thượng căn, điều này có thể. Phật pháp thường nói: “thâm nhập một môn, huân tu lâu dài”. Tu tập thời gian dài thì nó đã giúp quý vị nâng cao rồi. Cho nên có căn tánh, nhưng không phải là khẳng định.

Căn lành, phước đức, có khi thêm, có khi bớt. Cộng trừ nhân chia, từ kiếp lâu xa đến nay không gián đoạn, tiếp nối không dứt, làm thế nào có thể đem niệm xấu, mê mờ, phiền não giảm nhẹ đi, không tăng thêm nữa, đây là công phu. Làm thế nào đem niệm lành, tánh đức ngày ngày nâng cao, không giảm bớt, đây cũng là công phu.

Trong đạo Phật, bất luận là tông phái nào, là pháp môn nào, ta cũng tôn trọng. Mục đích cuối cùng là phá hoặc hiển lý, thông thường chúng ta nói là phá mê khai ngộ, nhưng phá mê khai ngộ là nói chung chung, quá nhiều tiêu chuẩn. Phá hoặc hiển lý, tiêu chuẩn này rất chính xác, là minh tâm kiến tánh, lấy cái này làm mục tiêu.

Hàng trung căn, “*ư sơ chủng quán pháp tu chi bất nhập, tu dụng đệ nhị phát tâm, nãi chí đệ bát đối trị trợ khai*”. Giúp quý vị khai ngộ, mới có thể phá hoặc hiển lý. Cho nên sự tu học của họ, phiền phức hơn loại thứ nhất, họ cần thật nhiều sự giúp đỡ, không

giống hàng thứ nhất, người ta căn tánh lạnh lợi, không cần giúp đỡ, một phương pháp là đủ rồi.

“*Hựu kỳ thứ giả*”, đây là bậc hạ căn, “*ư tiền thất chủng quán chi bất nhập*”, chúng ta đã hiểu được, sau cùng vẫn còn thứ tám, thứ chín và thứ mười. Ba loại sau cùng này nhất định là bậc hạ căn tu tập.

“*Tu dụng đệ bát tri vị thứ, nãi chí đệ thập ly pháp ái, phương năng phá hoặc hiển li*”. Quý vị nghĩ xem, tất cả đều là buông bỏ. Phương pháp cuối cùng của hàng hạ căn cần phải học là “ly pháp ái”, ly là vứt bỏ, buông bỏ, buông bỏ pháp tham ái, tham ái pháp thế gian, được, có thể buông bỏ. Tham ái Phật pháp cũng cần buông bỏ, vì sao vậy? Vì Phật pháp là pháp nhân duyên sanh, không có pháp thế gian, làm sao có Phật pháp? Cho nên, Phật pháp là nương pháp thế gian mà có. Pháp thế gian là bệnh, Phật pháp là thuốc. Thuốc từ đâu mà có? Vì có bệnh mới có thuốc, không có bệnh, thì làm gì có thuốc? Bệnh hết rồi, chắp vào thuốc, lại sanh bệnh. Bệnh lành rồi, thuốc cũng không cần nữa, đó gọi là sức khỏe, hồi phục sức khỏe, trở lại bình thường. Cho nên có câu: “pháp còn phải bỏ, hướng là phi pháp”, đây là trong kinh Kim Cang nói.

“*Cổ Chi Quán đại ý vân, thượng căn duy nhất pháp, trung căn nhị hoặc thất, hạ căn phương cụ thập*”, tám, chín, mười là hạ căn.

“*Hựu vi tri diệu cảnh vi cửu thừa chi bốn*”. “Tri diệu cảnh” là quán tứ nhất, cảnh giới không thể nghĩ bàn, là phía sau nghĩa căn bản của chín loại. “*Xưng bốn tu cửu*”, “bốn” tuy không thể vào được, nhưng quý vị không thể không biết. Phía sau chín phương pháp “*phương kham nhập u sơ trụ*”, “nhập u sơ trụ” đây là chúng quả. Bồ Tát sơ trụ của Viên giáo, đã vượt qua mười pháp giới. Cho nên mục tiêu tu hành, là vượt qua mười pháp giới, vượt qua mười pháp giới nhất định là phá mê tỏ lý. Mê là phiền não, là chỉ cho vô minh phiền não, trần sa phiền não, kiến tư phiền não. Đối với ba loại phiền não này đều đã xa rời, đều đã dứt bỏ. Mê bị phá rồi, mê là chướng ngại, chướng ngại bỏ đi, tự tánh hiện tiền. Lý là tự tánh, là thật tướng, thật tướng tức là chân tướng, chân tướng của con người và vũ trụ, quý vị thấy được. Đây gọi là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật.

“*Thị cố bị luận thử thập thừa dã*”. Vì nhân duyên đó nên nói 10 loại tu hành này. Trong đó cho chúng ta một thông tin rất hay, đó là “diệu cảnh vi cửu thừa chi bốn”. Chúng ta dùng một câu nói đơn giản nhất để nói là nhìn thấu, là căn bản của sự buông bỏ. Biết: nghĩa là nhìn thấu thật tướng của các pháp, không thể không biết. Thật sự biết được rồi, thì quý vị mới chịu buông bỏ. Từng chấm, từng giọt từ từ buông bỏ, không sao cả, chỉ cần quý vị chịu buông bỏ, thì cái biết của quý vị càng sâu càng rộng. Nếu như quý vị không buông bỏ, cái biết của quý vị chỉ giới hạn ở cảnh giới hiện tiền này, không cách nào sâu rộng hơn được. Trí huệ của quý vị cạn cợt, trí huệ nhỏ, không phải trí

huệ lớn. Thật sự chịu buông bỏ, trí huệ của quý vị càng ngày càng lớn, càng ngày càng sâu, đạo là lý như vậy.

Tu hành từ đầu đến cuối, đầu là lúc mới phát tâm, cuối là quả vị Phật viên mãn, bí quyết là ở chỗ nhìn thấu, buông bỏ. Nhìn thấu là “quán”, buông bỏ là “chỉ”, chỉ và quán cả hai hỗ trợ, chỉ hỗ trợ cho quán, quán lại hỗ trợ cho chỉ. Hai nguyên tắc này hỗ trợ lẫn nhau. Từ khi mới phát tâm đến địa vị Như Lai, biến pháp giới hư không giới. Phạm phu tu hành thành Phật, pháp môn nhiều hơn nữa, pháp môn vô lượng, nguyên lý là cái này, trái với nguyên lý này, tức là tà đạo, tà pháp, là sai. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, đều thuận theo đạo lý này, toàn là Phật Pháp không sai. Mỗi pháp môn đều có thể thành đạo vô thượng, mỗi pháp môn đều có thể giúp quý vị, phá mê tỏ lý. Cho nên mới nói, pháp môn bình đẳng không có cao thấp. Tuy không có cao thấp, nhưng đối với người tu hành mà nói, bởi vì người tu hành căn tánh không giống nhau, thượng căn, trung căn và hạ căn không giống nhau, cho nên có khó có dễ không giống nhau.

Có người tu hành cảm thấy rất khó, vì sao? Vì quý vị không phải hàng căn cơ này, nên học pháp môn này sẽ rất khó khăn. Hợp với căn cơ của quý vị, thích hợp với căn tánh của quý vị, thì quý vị tu rất dễ, không khó. Cho nên pháp môn vô lượng vô biên, phải tùy mình chọn lựa, sau khi chọn lựa ổn thỏa rồi, hãy thâm nhập một môn, huân tu lâu dài. Mục tiêu tu hành là phá mê tỏ lý, tức là thiên tông nói, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, sơ trụ tức là Phật, Phật thật, không phải Phật giả.

Đại sư tông Thiên Tai dạy chúng ta về lục tức Phật. Nghĩa là có sáu bậc Phật: Minh tâm kiến tánh là phần chứng tức Phật, họ là thật, họ không phải giả, Phật thật, nhưng chưa viên mãn. Vì sao không viên mãn? Bởi chưa cắt đứt được tập khí vô minh. Vô minh cắt đứt được rồi nhưng còn tập khí, chưa cắt đứt tập khí tức là chưa viên mãn. Cắt đứt tập khí thì gọi là cứu cánh viên mãn.

Ở trong Pháp Hoa, Hoa Nghiêm gọi đó là Diệu Giác. Đây là sơ lược, đem đại ý này giới thiệu sơ qua.

Dưới đây là mười loại:

Thứ nhất

“*Quán Bất Tư Nghì Cảnh*”. Quán là năng quán, là trí huệ. “Cảnh” là sở quán, là cảnh giới. “*Sở quán giả hà*”, sở quán là gì? Sở quán có nhiều nhưng “*bất xuất sắc, tâm*”. Đại sư Hiền Thủ, có viết trong cuốn luận văn. Cuốn luận văn này gọi là Tu Hoa Nghiêm Áo Chi Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán. Vọng tận hoàn nguyên, hoàn nguyên tức là đã thành Phật, tất cả chúng sanh vốn là Phật, cho nên hoàn nguyên là thành Phật. Vì sao bây giờ không thể thành Phật, bởi vì quý vị có vọng. Vọng là gì? Ở đây sắc, tâm đều là vọng.

Quý vị xem, trong Hoàn Nguyên Quán nói duyên khởi của chúng ta, sắc, tâm từ đâu mà có? Thân thể chỉ có một thể tự tánh thanh tịnh viên minh hoàn nguyên tức là quay về thể tự tánh thanh tịnh viên minh, đây gọi là Diệu Giác, gọi là thấu hiểu triệt để, minh tâm kiến tánh, tất cả tập khí phiền não đều không có, đều hết rồi, quả vị Phật cứu cánh viên mãn, tức là trở về với tự tánh. Duyên khởi tức là từ một thể khởi lên hai tác dụng, hai dụng này với sắc, tâm là cùng một ý nghĩa. Sắc là hiện tượng vật chất, tâm là hiện tượng tinh thần, sinh ra hai hiện tượng này.

Một niệm bất giác, một niệm này không có nguyên nhân, quý vị muốn đi tìm, vì sao có một niệm này? Quý vị sai rồi. nguyên nhân gì có một niệm này? Niệm này từ đâu mà có? Niệm này phát sanh lúc nào? Như vậy là quý vị sai hoàn toàn rồi. Đức Phật dạy, một niệm không có bắt đầu, quý vị thật sự hiểu được không có bắt đầu, không có bắt đầu nên chắc chắn không có kết thúc. Một niệm này không sanh ra, cho nên một niệm này cũng không mất đi. Một niệm này không làm, nhưng không việc gì nó không làm.

Cảnh giới bất tư nghi! Quý vị không thể tưởng tượng, quý vị càng tưởng tượng càng sai. Vì sao? Bởi quý vị từ vọng tưởng, sanh ra phân biệt, sanh ra chấp trước, càng nghĩ càng sai, không nghĩ, không nghĩ thì không có. Vì sao không thể nghĩ nó? Vì nó không có thật, đạo lý là đơn giản như vậy, nó là hư huyền! quý vị nghĩ đến nó, thì đã không thấy nó rồi. Như chúng ta đối diện, hình ảnh trên màn hình, chúng ta xem ti vi, xem máy tính, nhìn hình ảnh trên màn hình, những hình ảnh này có không? Trong kinh Phật dạy, tướng có tánh không, sự có lý không, tánh tướng không hai, lý sự như nhau, đây gọi là trung đạo. Thật sự nhìn thấy chân tướng của nó, có với không là một, không phải hai. Không là tướng thật, có là tướng huyền, thật tức là huyền, huyền tức là thật, tướng thật và tướng huyền không hai, quý vị mới thật sự thấy được tướng thật, thấy được tướng thật gọi là kiến tánh, thật sự phá mê tỏ lý, hiểu rõ rồi.

Nếu khi xem ti vi, xem internet, quý vị dùng tâm lý này xem, là quý vị đang tu đại thừa, quý vị sẽ thấy tánh, quý vị sẽ thành Phật. Vì sao? Vì quý vị không chấp tướng, quý vị đối với màn hình, đối với hình ảnh trong màn hình, đều không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Quý vị không hay biết, đã vào trong cảnh giới Sơ trụ từ lúc nào. Cho nên quý vị nghĩ xem, pháp nào không phải là Phật pháp?

Người biết cách dùng tâm thì pháp nào cũng là Phật pháp. Người không biết cách dùng tâm, thì dù cho đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói kinh Hoa Nghiêm cho quý vị, nói kinh Vô Lượng Thọ cho quý vị, nó cũng không phải là Phật pháp. Vì sao vậy? Không thể như thế! Quý vị có phân biệt, quý vị có chấp trước, cho nên tất cả pháp, đều không ngoài hai thứ này.

Sắc, ngày nay chúng ta là gọi là hiện tượng vật chất; tâm là hiện tượng tinh thần, hai hiện tượng này phát sanh, là hiện tượng tự nhiên.

“*Sắc từng tâm khởi, toàn thể thị tâm*”. Câu này quan trọng! Nó nói lên điều gì? Nói lên hiện tượng vật chất. Năng duyên là sáu căn của chúng ta: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý. Sở duyên là sắc pháp, hình sắc, âm thanh, mùi vị, xúc chạm và pháp. Năng duyên, sở duyên.

“*Lục căn, lục trần, lục thức toàn thể thị tâm*”. Vì sao vậy? Bởi do tâm hiện. “*Sắc từng tâm tạo*”, tâm là năng tạo, sắc là sở tạo, tức là hình sắc, âm thanh, mùi vị, xúc chạm và pháp là sở tạo. Năng tạo là tâm, tâm này một nửa là chân tâm, một nửa là vọng tâm. Chân tâm là nhân, vọng tâm là duyên, nhân duyên đầy đủ thì cảnh giới hiện tiền. Cảnh giới là sắc, thọ, tưởng, hành, thức, năm uẩn hiện tiền. Cho nên thể của pháp là tự tánh, toàn thể là tâm, tâm này là tự tánh. “*Sắc từng tâm tạo*”, tâm là tự tánh, tự tánh là tâm. Năng sanh, năng hiện, năng sanh vạn pháp.

Như trong Pháp Bảo Đàn Kinh đã nói: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”. Câu đâu ngờ ở đây ngày nay chúng ta nói không thể ngờ, tự tánh có thể sanh vạn pháp, tự tánh có thể hiện vạn pháp. Khi tự tánh mê thì gọi là thức, thức là vọng tâm, nó mang đến mê muội, trí huệ, đức tướng trong tự tánh cũng mê mờ, đã mê rồi thì vọng tâm này khởi tác dụng, tác dụng này là biến hóa.

Ba loại chu biến trong Hoàn Nguyên Quán, loại thứ nhất là chu biến pháp giới, xuất sanh vô tận, mười pháp giới y chánh trang nghiêm, tức là tướng mạo của nó, nó như vậy. Cho nên thức là năng biến, mười pháp giới y chánh trang nghiêm là sở biến, năng biến sở biến. Không có thức, thì không có vọng tâm, cảnh giới bên ngoài là thuần chơn không vọng, là cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai, gọi là cõi Pháp Tánh. Hữu tình chúng sanh trong cõi Pháp Tánh, pháp tánh thân, vô tình chúng sanh cũng là pháp tánh thân, hoa lá cỏ cây, sơn hà đại địa, ngay cả hư không, cũng gọi là pháp tánh thân, hữu tình và vô tình cùng một thể. Trong giáo pháp Đại thừa gọi là thật tướng của các pháp. Cho nên hai câu “*sắc từng tâm tạo, toàn thể thị tâm*”, Như Lai đã thấy được, người minh tâm kiến tánh thấy được, đây là vào tri kiến Phật mà trong Kinh Pháp Hoa đã nói

“*Cổ kinh vân, tam giới vô biệt pháp, duy thị nhất tâm tác*”. Trong triết học, đứng về mặt bản thể mà nói, bản thể của muôn sự muôn vật tức là tâm, ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm.

“*Tức chúng sanh nhật dụng hiện tiền*”. Trong cuộc sống hàng ngày, tức là hiện tiền, là hiện tại. Sáu căn đối với sáu trần, mắt đối với sắc, tai đối với âm thanh, sáu căn đối với sáu trần.



“*Sở khởi nhất niệm chi vọng tâm dã*”. Quý vị khởi tâm động niệm, quý vị động tâm bởi thất tình ngũ dục, tâm này chơn biến thành vọng, vốn là chơn tâm, bây giờ trở thành ở mắt gọi là thấy, ở tai gọi là nghe. Tùy theo tâm, tâm sở đổi danh từ, thật ra đó là một việc.

“*Kim đạt vọng tức chơn*”. Đã thông đạt, hiểu rõ, giác ngộ, vốn dĩ vọng tức là chơn. Cái sắc hư vọng, cái tâm hư vọng này, đều là chơn tâm hiện, đều là chơn tâm sanh. Năng sanh năng hiện là chơn, sở sanh sở hiện, không phải chơn mà là giả sao? Cho nên một điều chơn thì tất cả là chơn, là giác ngộ. Một điều mê thì tất cả mê, là mê. Phàm thánh không phân biệt, chỉ ở chỗ mê ngộ không giống nhau mà thôi. Người đã giác ngộ, chúng ta tôn xưng họ là Thánh nhân. Người còn mê chúng ta gọi họ là phàm phu, sự thật phàm thánh không hai, chơn giả là một không phải hai.

“*Tức thử vọng tâm, cụ túc chư pháp, vô hữu khuyết giảm*”. Trong Hoàn Nguyên Quán nói xuất sanh vô tận không có thiếu mất, không có hao bớt. Trong một pháp đầy đủ tất cả pháp, đây là điều kỳ diệu không thể nói. Cho nên thật sự thông đạt một pháp rồi, thì đối với tất cả pháp đều thông đạt. Vì sao vậy? Bởi trong một pháp có đủ tất cả pháp, tất cả pháp có đủ một pháp, một và nhiều không hai, một tức là nhiều, nhiều tức là một. Cho nên một cái thông, thì tất cả đều thông. Đạo lý là như vậy. Bây giờ hiểu rõ rồi, tâm là tất cả pháp, tất cả pháp là tâm. Tâm này là chơn tâm, cũng là vọng tâm, chơn vọng hòa hợp gọi là A Lại Da.

“*Phi nhất phi nhị, bất tiền bất hậu*”. Nó là nhất tâm, chơn tâm ở trong trạng thái này. Thế là tự tánh chơn như, tướng là thức A Lại Da. Từ A Lại Da, A Lại Da là năng biến, biến thành mạt na, phàm phu chúng ta cho đó là tâm. Biến thành sắc pháp, thân thể này của chúng ta, chúng ta cho rằng nó là thân, nhưng thật ra đã hiểu sai rồi. Không được chấp trước, không được phân biệt, không thể nói nó giống nhau, cũng không thể nói nó khác nhau. Không thể nói cái nào ở trước, cái nào ở sau. Phàm phu chúng ta nhất định cho rằng, tự tánh ở trước, a lại da ở sau. Thưa quý vị, thật không có trước sau.

“*Huyền diệu tịch tuyệt, phi thức sở thức, phi ngôn sở ngôn*”. Quý vị phải thật sự nhận thức được chân tướng của nó, sâu xa vi diệu, yên tĩnh tuyệt vời. “Phi thức sở thức” tức là tâm hành xứ diệt. “Phi ngôn sở ngôn”, tức là đoạn tuyệt ngôn ngữ. Cho nên cảnh giới này không thể tưởng tượng. ‘Phi thức sở thức’ không thể tưởng tượng, quý vị không thể nào tưởng tượng được nó, quý vị không nói ra được. Trong cảnh giới này, quý vị tìm không ra một chút khiếm khuyết, vô cùng hoàn mỹ. Trong kinh thường dùng hai chữ vi diệu, để miêu tả nó. Quả thực mà nói, thế gian và xuất thế gian, không tìm được lời thích hợp để miêu tả nó. Không cách nào miêu tả, vì nó quá vi diệu. Nó ở đâu? Ở ngay trước mặt, không có người cản trở. Người thông suốt, hiểu rõ, sáu căn của họ đều có thể cảm nhận được, mắt có thể cảm nhận được, tai có thể cảm nhận được, mũi lưỡi thân và ý đều có thể cảm nhận được.

Mê rồi, mê rồi thì không biết gì cả, tê liệt hết. Người xưa gọi là mất cảm giác. Khi mê, sáu căn đều tê liệt, cho nên con mắt thì nhìn hoa mắt, lỗ tai thì nghe sai. Sáu căn đối với sáu trần khởi tác dụng đều sai lệch. Con người trong xã hội hiện nay sai lệch quá mức. Thật giống như một số người đã nói, sai lệch 180 độ. Bậc cổ đức thời xưa có sai lệch khoảng chừng 45 độ. Thời cận cổ, thời đại này trên dưới một ngàn năm trước, cách chúng ta gần hơn, sai lệch khoảng chừng 90 độ. Thế giới hiện nay sai lệch 180 độ, cho nên thiên tai nổi lên.

Thiên tai là do con người làm ra, là xã hội hỗn loạn. Trong kinh Phật nói ba thiên tai nhỏ, là chiến tranh thế giới thứ ba, chiến tranh hạt nhân, ba thiên tai nhỏ trong kinh nói rất rõ ràng. Chiến tranh bảy ngày bảy đêm, gọi là kiếp đao binh, sau kiếp đao binh là dịch bệnh, thời gian dịch bệnh bảy ngày bảy tháng, tiếp đó là đói khát, con người tìm không ra thức ăn. Thời gian bao lâu? Bảy năm bảy tháng bảy ngày. Ba thiên tai: Chiến tranh là thiên tai thứ nhất, thứ hai là đói khát, thứ ba là dịch bệnh, cùng theo đến, cùng phát sanh. Khi chúng tôi còn trẻ học Phật, rất nghi ngờ về việc này.

Những bậc cổ đức đời trước, không nói rõ việc này. Năm tôi năm mươi tuổi, pháp sư Đạo An, tổ chức một đoàn phóng vấn, phóng vấn Nhật Bản, Hòa thượng mời tôi đi cùng, tôi đi theo Ngài, tạm thời làm thị giả Ngài, du lịch ở Nhật Bản với hòa thượng hơn hai mươi ngày. Ở chung một phòng với Ngài, tôi đến Quảng Đảo, Trường Kỳ xem, chợt hiểu ra rằng, chỗ này vốn có là ba thiên tai nhỏ, người địa phương đó nói với tôi, họ còn có dựng phòng triển lãm.

Đạn nguyên tử phát ra, đó là kiếp đao binh, phóng đi tia đạn nguyên tử, giống như xưởng điện năng lượng hạt nhân của Nhật Bản bây giờ, phóng ra các tia phóng xạ, khiến cho một số người bị nhiễm phải mắc bệnh, nó làm cho bộ phận tế bào của quý vị hư hoại đi. Một hạt đạn nguyên tử này sau khi nổ, tia bụi này ảnh hưởng đến con người bao lâu? Hơn nửa năm. Bị tia sáng của đạn nguyên tử này chiếu đến, nếu quý vị có thể sống được bảy tháng trở lên, thì quý vị sẽ sống. Hơn một nửa số người không qua khỏi bảy tháng, nói dịch bệnh là nói những thứ này, không phải bệnh truyền nhiễm gì cả.

Nơi đạn nổ là khu vực này, đến năm thứ tám, khi chúng tôi đi là năm thứ tám, trên đất mới mọc cỏ, nơi đó không vật gì sống nổi. Đó không phải là đói khát sao?

Cho nên nhìn thấy đạn hạt nhân phát nổ, chúng ta mới biết vì sao gọi là ba thiên tai nhỏ. Ngày nay trên địa cầu có thiên tai, trong thiên tai này cũng bao gồm ba thiên tai nhỏ. Đó là gì? Chiến tranh hạt nhân, chiến tranh hóa học, trong Phật pháp gọi là ba thiên tai nhỏ. Cộng thêm động đất, sóng thần, nạn nước, hạn hán, độ nóng của địa cầu lên cao, trên thế giới Nam Bắc cực, trên núi cao băng tuyết tan chảy. Việc này quá phiền phức rồi! Loài người sinh sống không thể thiếu nước, nếu như sông dài sông rộng, những nguồn nước này bị ngưng đi, nguồn nước của nó là tích chứa tuyết trên núi cao,

sau khi tuyết trên núi tan hết, thì nguồn nước bị ngưng. Quốc gia đều biến thành sa mạc, con người làm sao sống được!

Những kinh văn này, cung cấp cho chúng ta thông tin rất chính xác, tất cả các hiện tượng này, quý vị cần ghi nhớ. “Tất cả pháp từ tâm tưởng mà sanh ra, tâm là tất cả pháp, pháp là tất cả tâm”. Chúng ta phải biết nguồn gốc của thiên tai từ đâu mà có? Là do tâm bất thiện của chúng ta tạo thành. Sao gọi là tâm bất thiện? Đó là tự tư tự lợi. Khởi tâm động niệm tổn người lợi mình như, danh dự lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn. Hưởng thụ ngũ dục lục trần không biết đủ, thật quá đáng! Tiền tài, sắc đẹp, danh tiếng, ăn uống, ngủ nghỉ, tham không bờ bến nếu không được thì sanh tâm oán hận, đố kỵ, chướng ngại. Điều này hoàn toàn trái ngược với tánh đức.

Hiện nay, trong giai đoạn này, luân lý đạo đức không quản được quý vị, không cần luân lý đạo đức. Nhân quả không quản được quý vị, không tin nhân quả. Thần thánh không quản được quý vị, không tin có thần, không tin có quỷ. Pháp luật cũng không quản được quý vị. Quý vị rất thông minh, tìm kẽ hở của pháp luật, làm việc xấu như thế nào cũng đúng pháp, thật đúng là bất chấp đạo trời, phép nước.

Con người đến lúc bất chấp đạo trời, phép nước, nên trời phải xuống quản, đây gọi là người tính không bằng trời tính. Bất luận quý vị có tính toán như thế nào, cuối cùng ông trời tính một cái là xong hết, đó là thiên tai lớn giáng xuống. Thiên tai lớn khi nào giáng xuống? Đây là bí mật không thể tiết lộ. Rất nhiều người biết rằng, nhất định có thiên tai lớn, không biết lúc nào đến, nhưng hiện nay chúng ta nhìn các hiện tượng trước mắt, giống như đã đến rồi. Mặc dù lực lượng chính chưa đến, quân đội tiền tiêu đã đến rồi, chúng ta có thể không cảnh giác sao? Thật đã đến rồi phải làm sao?

Đoạn nhỏ này, “quán bát tư nghi cảnh giới”, căn cứ trên luân lý chúng ta tìm được. Nếu tâm của chúng ta tốt, cảnh giới bên ngoài cũng tốt. Tâm không tốt, cảnh giới bên ngoài cũng biến thành như vậy. Cho nên, ngay cả nhà khoa học nước Mỹ là Bồ Lai Đãng cũng nói, chúng ta đối phó với 2012, dự đoán thiên tai Mã Nhã, ông nêu ra ba câu, cầu xin con người trên toàn thế giới. Một là bỏ ác làm lành, đem tất cả hành vi, ý nghĩ xấu buông bỏ, lánh xa nó, để phát huy làm điều tốt. Câu thứ nhất bỏ ác làm lành. Câu thứ hai là cải tà quy chánh. Câu thứ ba là tâm niệm ngay thẳng. Chẳng những thiên tai này có thể hóa giải, mà còn khiến cho địa cầu tương lai càng tốt đẹp, càng mỹ mãn. Lời nói này không sai chút nào, giống với những lời trong kinh điển Phật dạy chúng ta, là một đạo lý, có thể nói là hoàn toàn giống nhau.

Vấn đề là những người này có chịu sửa đổi hay không? Nếu họ không chịu sửa thì sao? Giới khoa học quả thật cũng rất từ bi, họ nêu ra cho chúng ta một số liệu: Tổng dân số dân cư trên địa cầu khoảng chừng sáu mươi lăm ức, căn bậc hai một phần trăm tổng dân số, tính ra khoảng chừng tám ngàn người, chưa tới mười ngàn người, thật sự làm được ba câu nói này: bỏ ác làm lành, cải tà quy chánh, tâm niệm ngay thẳng. Trên

địa cầu này mặc dù thiên tai không thể tránh được, nhưng mức độ lớn được giảm nhẹ, không đến nỗi tạo thành thiên tai lớn. Sáu mươi lăm ức người tạo nghiệp, tạo nghiệp ác. Tám ngàn người có thể cứu được địa cầu, có thể hóa giải thiên tai.

Chắc chắn có người nghĩ rằng, nhiều người tạo nghiệp như thế, đối với họ không phải quả dễ dàng rồi sao, họ hưởng ánh sáng của người tốt. Đạo lý này có thể nói rõ được sao? Hình như không hợp lô-gích, để có thể nói rõ được. Vì sao? vì họ không thoát khỏi nhân quả báo ứng. Giết người phải đền mạng, thiếu nợ phải trả tiền. Nghiệp nhân quả báo không sai một ly, đó là chuyện của mỗi người.

Nhưng nếu hôm nay chúng ta có thể đồng tâm hiệp lực, chúng ta dùng phương pháp gì? Một câu danh hiệu Phật, tâm niệm chân thành một câu danh hiệu Phật này, cầu nguyện chư Phật Bồ Tát, từ bi hóa giải thiên tai. Giới khoa học chứng thực cho chúng ta thấy, tám ngàn người có thể làm được. Thậm chí mỗi người tạo nghiệp, họ tự có quả báo, không cần phải lo lắng cho họ, không cần để trong lòng, không cần có tâm bất bình bất cứ chuyện gì, có oán hận bất cứ chuyện gì, như thế là quý vị sai rồi. Tám ngàn người này nhất định giữ cho mình Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác, trong tâm thật sự có Phật.

Trong cuộc sống hàng ngày, quyết định vâng theo lời dạy bảo, giữ tâm tốt, làm việc tốt, nói lời hay và làm người tốt. Tiêu chuẩn của người tốt, dùng ba câu nói của Bồ Lai Đấng. Phật pháp chúng ta nói, bỏ ác tu thiện, với bỏ ác làm lành, cùng một ý nghĩa, tức là bỏ ác tu thiện, cải tà quy chánh, tâm niệm ngay thẳng.

Tu Tịnh Độ, nhất tâm là Phật A Di Đà. Không tu Tịnh Độ, cần phải tu hiếu dưỡng cha mẹ, cần tu hiếu kính, tôn kính người lớn, cần thực hành nhân nghĩa, trung thứ. Các bạn học Phật cần thực hiện chân thành từ bi. Khi tu Tịnh Độ một hướng chuyên niệm, trong lòng chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra, không có gì cả như thế là đúng rồi. Cho nên tâm này tức là cảnh giới bất tư nghi, bất tư nghi cảnh giới là tâm hiện tâm sanh, là a lại da biến ra, a lại da cũng là tâm.

*“U thử nhất tâm, niệm niệm dĩ tức không, tứ giả, tức trung tam quán quán chi”*. Đây là ba loại chi quán của tông Thiên Thai. “U thử nhất tâm, niệm niệm”, nhất tâm niệm niệm này, Bồ Tát Di Lặc nói rõ nhất, niệm này là ý niệm vô cũng nhỏ bé, Bồ Tát Di Lặc bảo chúng ta, một khảy móng tay, có ba mươi hai ức trăm ngàn niệm, trăm ngàn là mười vạn, ba mươi hai ức nhân mười vạn bằng ba trăm hai mươi triệu, một khảy móng tay. Tôi nghĩ trẻ tuổi, thân thể cường tráng khảy rất nhanh, một giây có thể khảy năm lần, nhân thêm năm nữa. Hôm nay chúng ta dùng giây làm đơn vị, một giây có bao nhiêu ý nghĩ, nếu như khảy năm lần, thì một giây là một ngàn sáu trăm triệu, một niệm là một giây, một phần một ngàn sáu trăm triệu, cũng tức là một giây có một ngàn sáu trăm triệu ý nghĩ. Ý nghĩ này nhỏ bé như vậy, ý nghĩ nhanh như vậy, tốc độ mỗi ý nghĩ là chu biến pháp giới xuất sanh vô tận, hàm dung không hữu, ba loại chu biến. *“Mỗi niệm tức không, tức giả, tức trung”*, mỗi niệm đều đầy đủ ba quán.

Dưới đây ra ví dụ cho chúng ta thấy: “*Nhược quán nhất pháp tức nhất thiết pháp, giả quán dã*”. Một niệm tức tất cả niệm, trong một niệm này sanh ra vô tận, trong một niệm này hiện y báo, hiện chánh báo. Y báo chánh báo là một niệm sanh ra. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm, là một niệm biến ra, một niệm đó là một niệm của a lại da, tốc độ giống nhau, đều là trong một giây, có một ngàn sáu trăm triệu ý nghĩ, rất nhanh. Việc này, các nhà nghiên cứu lượng tử lực học ngày nay phát hiện ra. Trong bài báo cáo nghiên cứu của họ, và trong duy thức pháp tướng tông nói a lại da, hầu như hoàn toàn tương đồng, chỉ là tên gọi không giống nhau mà thôi. Tên gọi trong kinh Phật là nghiệp tướng, chuyển tướng, cảnh giới tướng của A Lại da. Khoa học họ phát hiện giữa vũ trụ, trên thực tế chỉ có ba thứ, một là năng lượng, hai là tin tức, ba là vật chất, ngoài ra không có gì hết. Báo cáo của nhà nghiên cứu lực lượng tử học, chúng ta thấy họ nói năng lượng tức là nghiệp tướng a lại da. tin tức là chuyển tướng của a lại da- hiện tượng tinh thần, vật chất là cảnh giới tướng của a lại da. Quý vị nhìn xem, khoa học đã quán sát đến trong kinh Phật nói là a lại da. Đây là duyên khởi của vũ trụ, duyên khởi của vạn vật, duyên khởi của sanh mạng. Phật pháp là khoa học tối cao.

Một niệm “*tức không, tức giả, tức trung, nhược quán nhất pháp tức nhất thiết pháp, giả quán dã*”. Vì sao vậy? Bởi thấy được huyền tướng của nó, nó không có thật, giống như đoạn phim, chúng ta chiếu phim trên màn hình vậy. Giống như hình ảnh trên màn hình ti vi của chúng ta bây giờ, nó không có thật, nó chỉ là từng đoạn từng đoạn phim, tốc độ rất nhanh, chúng ta nhìn hoa mắt, cho rằng nó là thật. Thật ra mỗi ý nghĩ đều độc lập, mỗi ý niệm đều không giống nhau, tuy tương tự, nhưng hoàn toàn không giống, mỗi niệm đều như vậy, mới sanh ra đã mất rồi.

Trong kinh Lăng Nghiêm đức Phật dạy “đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận”, khi nó tồn tại, hầu như quý vị tìm không thấy, quý vị nghĩ trong một giây có một ngàn sáu trăm triệu cái sanh diệt, quý vị làm sao tìm ra nó? Chúng ta nói một ví dụ khác, một giây có một ngàn sáu trăm triệu bức hình, thước phim, trong một giây chuyển động số lượng lớn như vậy, quý vị có thể ở trong đó nhìn thấy một tấm sao? Đức Phật dạy có người thấy được. Ai vậy? Bát Địa trở lên. Công phu đó là bậc Bát Địa trở lên, Bát Địa gọi là Bất Động địa, có thể cảm được. Bát địa, cửu địa, thập địa, đẳng giác, diệu giác, năm địa vị này đều có thể nhìn thấy, đều có thể cảm xúc được. Địa vị thứ bảy trở xuống thì không thấy được, định công chưa đủ, cho nên cảnh giới trong thiền định này, cảnh giới hiện lượng, khoa học đều không làm được.

“*Quán nhất thiết pháp tức nhất pháp*”. Đây là quán không, đứng về mặt thể mà quán.

“*Quán nhất pháp tức nhất thiết pháp*”. Quán về tướng, quán về mặt hiện tượng, là giả không phải thật.

“Phi nhất phi nhất thiết, nhi nhất nhi nhất thiết”. Đây là quán trung đạo. Nghĩa là cùng quán sát từ bản thể và hiện tượng. Chân tướng sự thật quá rõ ràng rồi, không phải một, cũng không phải tất cả, có thể nói là một, cũng có thể nói là tất cả. Quyết định không chấp trước, không phân biệt, không khởi tâm động niệm, mới có thể thấy được.

Dưới đây nói “không quán phá kiến tư phiền não, đặng bát nhã đức, trí huệ hiện hiện tiền. Giả quán phá trần sa phiền não”. Cũng là quán không có thể giúp quý vị đoạn trừ chấp trước. Phiền não kiến tư hoặc là chấp trước, buông bỏ chấp trước thì trí huệ khai mở. Quán giả, phá trừ phân biệt, “trần sa” là phân biệt, ở trong tất cả pháp không phân biệt, quý vị sẽ được tự tại, giải thoát tức là tự tại. Chấp trước phá rồi là trí huệ, khi phân biệt đã phá trừ thì được tự tại.

“Trung quán phá vô minh”. Quán trung đạo mới thật sự không khởi tâm, không động niệm. Phiền não vô minh phá rồi thì chứng được pháp thân, quý vị thấy được chân tướng của con người, vũ trụ.

“Tam quán ký tức nhất nhi tam, tam hoặc khởi tiền hậu nhi phá, tam đức phi thứ đệ nhi đặng”. Trong giáo pháp đại thừa thường nói: “một mê thì tất cả mê, một giác thì tất cả giác, một chứng thì tất cả chứng”, không có thứ tự trước sau. Tam quán gồm trung, giả, không. Tam hoặc tức là ba loại phiền não: kiến tư, trần sa và vô minh. Tam đức là pháp thân, bát nhã, giải thoát. Không có thứ tự trước sau, một chứng thì tất cả chứng, một mê thì tất cả mê.

“Thuyết chi thứ đệ”. Nói chuyện, không thể cùng một lúc nói nhiều từ, không có cách nào làm như vậy được, phải nói từng lời từng lời, từng câu từng câu. Không thể nào một bài văn, dùng một chữ đọc hết, dùng một câu đọc hết được, cái này không làm được. Cho nên nói có thứ tự là vậy.

“Lí phi thứ đệ”. Điều này nhất định phải hiểu, Đứng về lý mà nói, nhất định không có thứ tự. Vì sao vậy? Bởi tánh là cùng khắp, tự tánh biến tất cả pháp, tự tánh hiện tất cả pháp. Tất cả pháp cùng lúc xuất hiện, tức là ở chỗ một phần một ngàn sáu trăm triệu, một niệm đó, một giây một phần một ngàn sáu trăm triệu một niệm. Một phần một ngàn sáu trăm triệu một niệm. Trong một niệm có đủ tất cả niệm, có đủ tất cả pháp, không có trước sau, không có thứ tự, không gian và thời gian đều không có. Không có thời gian nên không có thứ tự, không có không gian nên không có cự ly. Cho nên đức Phật dạy chúng ta, chân tướng sự thật ở ngay hiện tại, đây là tuyệt đối chính xác. Chúng ta sống trong hiện tại, chúng ta mê trong hiện tại, nếu khai ngộ, thì cũng ngộ ở hiện tại.

Chín phương pháp tu học sau đây, lấy cái này làm nền tảng, lấy cái này làm căn bản.

“Sở vị thượng căn chi nhơn, duy dụng nhất pháp, tức chỉ thử sơ quán dã”. Bạc thượng căn, người thông minh chỉ cần nghe qua đạo lý này sẽ lập tức khai ngộ, sẽ hiểu rõ, đơn giản như vậy, dễ dàng như vậy. Biết điều gì? Như ở trước đã nói “sắc tùng tâm tạo, toàn thể thị tâm”, tất cả hiện tượng vật chất trong vũ trụ đều do tâm tạo, bản thể của nó là chơn tâm, ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm. Người xưa ví dụ dùng vàng làm đồ trang sức, đồ trang sức ví cho vạn vật, vàng ví cho tâm. Hình dáng kiểu mẫu không giống nhau.

Tôi đã từng đi tham quan một công xưởng trang sức vàng bạc, họ có phòng triển lãm, bán đồ trang sức vàng bạc, ở phòng triển lãm hàng mẫu có hơn hai mươi ngàn thứ. Quý vị vào đó, ánh sáng của vàng lấp lánh, vật quý bày đầy trước mắt. Đó là gì? Đó là vàng, ngoài vàng ra không có loại thứ hai, mỗi loại kiểu mẫu khác nhau. Cho nên đứng về thể mà xem là một thứ - vàng. Đứng về tướng mà xem rất nhiều kiểu, đây là vòng, kia là nhẫn, đó là dây chuyền, nữ trang, quý vị xem không hết, nhiều kiểu mẫu, không giống nhau, hơn hai mươi ngàn loại. Bây giờ công xưởng này của họ dời đến Trung Quốc, ở Hàng Châu, buôn bán rất tốt, họ là đồ trang sức giả, không phải thật, là mạ vàng, dùng vàng thật mạ, mạ vàng. Đồ trang sức giả rất đẹp, lại rẻ, lỡ mất đi cũng không đau lòng, còn đẹp hơn vàng thật nữa, làm rất đẹp. “Dĩ khí tác kim, khí khí giai kim”, quý vị hiểu rồi, nhiều đi nữa cũng là vàng, quý vị phải hiểu đạo lý này. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm, toàn là từ tâm biến hiện.

“Tam giới vô biệt pháp, duy thị nhất tâm tác”. Cho nên tâm phải tốt, nếu tâm có thể bỏ ác tu thiện, cải tà quy chánh, tâm niệm ngay thẳng, thì cảnh giới bên ngoài lập tức biến đổi. Biến đổi thành cái gì? Thành thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc từ đâu mà có? Là từ tâm tạo ra. Phật A Di Đà đã tạo ra thế giới Cực Lạc, nếu chúng ta không tạo thế giới Cực Lạc, thì quý vị không đến chỗ Ngài được. Chúng ta giống như Ngài, Ngài tạo chúng ta cũng tạo, chúng ta cùng nhau tạo, như vậy cùng vãng sanh. Ngài tạo rồi, chúng ta mang theo tham, sân, si đi hưởng phước, làm gì có đạo lý này! Quý vị và Ngài hoàn toàn xa lạ! Cho nên tâm của chúng ta và tâm Phật A Di Đà giống nhau, nguyện giống nhau, hiểu giống nhau và làm giống nhau, làm gì có chuyện không vãng sanh. Quyết định được sanh Tịnh Độ.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 335